

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST

Ngày 18-9-2019

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Sơn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thùy.
2. Ông Trần Văn Tam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Điều Thị D, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn 4, xã P, huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Anh Điều B, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn 4, xã P, huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Điều Thị D trình bày: Chị D và anh Điều B kết hôn với nhau năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Thôn 4, xã Phước P, huyện C. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh Điều B hay uống rượu say và hay bạo lực với chị D. Gia đình, người thân đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh Điều B vẫn không thay đổi. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị D và anh B được ly hôn.

Về con chung: Chị Điều Thị D xác định có 01 con chung tên là Điều Hùng V, sinh ngày 30/01/2014; khi ly hôn chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Điều B trình bày: Anh B và chị D kết hôn năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, hôn nhân do hai bên tự nguyện và có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ của chị D, anh B ở rể được khoảng 3 năm để trả hết của cải thì hai vợ chồng sống tự lập. Trong cuộc sống vợ chồng đôi lúc cũng xảy ra cãi nhau nhưng không lớn. Nay chị D yêu cầu ly hôn thì anh B không đồng ý mà mong muốn đoàn tụ vì con đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của cả cha và mẹ.

Về con chung: Anh Điều B xác định 01 con chung tên là Điều Hùng V, sinh ngày 30/01/2014; nếu ly hôn thì anh B yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa:

Chị Điều Thị D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Điều B; yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Anh Điều B không đồng ý ly hôn; nếu phải ly hôn thì anh B yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự..

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 53, 56, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Điều Thị D được ly hôn anh Điều B; giao con chung là cháu Điều Hùng V cho chị Điều Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chị D không cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập; về nợ chung: không có nên không đề cập; chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xuất phát từ việc vợ chồng mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống nên chị Điều Thị D xin ly hôn với anh Điều B; vì vậy

đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” theo qui định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về hôn nhân: Chị Điều Thị D và anh Điều B tự nguyện sống chung và kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã P, huyện C đăng ký kết hôn năm 2013, đây là hôn nhân hợp pháp. Chị D xin ly hôn vì lý do trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do anh B hay uống rượu say và có hành vi bạo lực gia đình, anh Điều B cho rằng trong cuộc sống tuy đôi khi có xảy ra cãi nhau nhưng không lớn, không ảnh hưởng tới ai nên không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh B đã xảy ra tuy nhiên các bên không có biện pháp nào cải thiện tình cảm vợ chồng mà để mặc mâu thuẫn xảy ra dẫn đến ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai nấy sống như vậy mục đích hôn nhân giữa chị Điều Thị D và anh Điều B không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị D, cho chị D được ly hôn anh B là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị D và anh B đều xác định có một con chung tên Điều Hùng V, sinh ngày 30/01/2014. Khi ly hôn chị D và anh B đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử xét thấy đây là nguyện vọng chính đáng của các đương sự tuy nhiên hiện nay cháu Điều Hùng V đang do chị D trực tiếp nuôi dưỡng và đang học ổn định tại Trường mầm non P vì vậy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung cần giao con Điều Hùng V cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị D không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị D, anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị D, anh B xác định không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Điều Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Điều Thị D về việc “Ly hôn” anh Điều B.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Điều Thị D được ly hôn anh Điều B.

[2] Về nuôi con chung: Giao con chung tên Điều Hùng V, sinh ngày 30/01/2014 cho chị Điều Thị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

[3] Về cấp dưỡng cho con: Anh Điều B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo qui định của Luật hôn nhân và gia đình.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

[4] Về án phí: Chị Điều Thị D phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 00010839 ngày 23 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng (chị D đã nộp đủ).

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hứa Sơn Tùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên

tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Cát Tiên;
- Chi cục THADS huyện Cát Tiên;
- Các đương sự;
- UBND xã Gia Viễn;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hứa Sơn Tùng

